

01

Tư vấn đầu tư

Góc nhìn PTKT Tuần 22/01/2024 - 26/01/2024.
 Kết thúc tuần giao dịch 15-19/01/2024 Chỉ số VNI Close 1181.50 (- +2.32%) và thanh khoản vẫn duy trì đều. Đặc biệt là dòng Ngân hàng vẫn giữ và kéo chỉ số, trong khi đó 1 số dòng đặc thù của TT như BĐS, CK và Thép chỉ lán tóa và điều chỉnh ngay lập tức sau 1 phiên tăng giá.
 Như đã chia sẻ lịch bản tích cực là VNI sẽ ăn vùng giá 1174-1200 nhưng hiện tại chúng ta chỉ chứng kiến dòng Bank vẫn đang làm nhiệm vụ giữ và kéo chỉ số. Các dòng CP khác vẫn chưa sẵn sàng do đó việc chờ đợi hoặc tài câu trực đã... Xem thêm

Dự Danh Mục Mua Tuần 22/01-26/01:
 HPG
 Mua 27.3-27.7
 Target 1: 29-30
 Target 2: 32-33
 SSI
 Mua 33.0-33.5
 Target 35-36

HPG đứng ca phải mua hôm 16 SSI đang về lại vùng giá giải ngân.

02

Chốt lãi hàng ngày

Mã chứng khoán	VFP
Tổng khối lượng CK	5.000
Giá vốn trung bình	56.40
Giá mua	385.000.000 đ
Giá trị thị trường	319.500.000 đ
Lãi lỗ (tuyệt đối)	+65.500.000 đ (20.80%)

- DXP: Tổng doanh thu năm 2023 của CTCP Dịch vụ Hàng không Hải Phòng (DXP) đạt 410,8 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2022.
 - NTL: Doanh thu thuần quý 4/2023 của CTCP Phát triển Đô thị Nam Bộ (NTL) tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ.
 - MGI: Lợi nhuận sau thuế quý 4/2023 của Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội tăng 347,5% so với cùng kỳ.
- Mã cổ phiếu quan trọng**
- MGI: Lợi nhuận tăng trưởng mạnh, vượt kế hoạch năm.
 - TFP: Lợi nhuận tăng trưởng cao, nhờ khoản doanh thu bù chênh lệch từ lãi góp vốn và lãi hợp tác.
 - NTL: Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đột biến, nhờ ghi nhận doanh thu từ dự án khu đô thị Sài Gòn - Quảng Ninh.

Chào mừng ACE đã mua HPG với 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.2 theo khuyến nghị 22/1.

Đội nhân viên

03

Tham gia nhóm Zalo

Quét mã:



Hoặc truy cập:

[Ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)

DÒNG TIỀN CO HỢP

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Tận dụng những phiên rung lắc để giải ngân tại vùng hỗ trợ đối với những cổ phiếu vẫn đang giao dịch sideway và có tín hiệu thu hút dòng tiền trở lại như thép, chứng khoán, xây dựng hạ tầng, bất động sản.
BÁN	NĐT xem xét bán chốt lời giảm tỷ trọng ở các CP đã tăng mạnh hoặc thực hiện cơ cấu sang nhóm CP chưa tăng khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc, điều chỉnh.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCG

↑ 11,98%

VND 28.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên ngày thứ Sáu (26/1), chấm dứt chuỗi 6 phiên tăng liên tiếp, nhưng hoàn tất một tuần đi lên.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên cuối tuần chấm dưới chuỗi ba phiên liên tiếp điều chỉnh trước đó. Tuy vậy, thanh khoản vẫn là tín hiệu kém khả quan khi vẫn loanh quanh ở mức rất thấp. Nhìn chung thị trường ngắn hạn vẫn chưa có tín hiệu tích cực rõ nét. Với bối cảnh hiện tại, nếu thanh khoản không ủng hộ, thì khả năng áp lực bán có thể gia tăng vì tâm lý đảm bảo an toàn tài khoản trước kỳ nghỉ Tết dài. VN-Index có thể vẫn giằng co và thanh khoản vẫn là yếu tố cốt lõi nhất lúc này mà nhà đầu tư cần quan sát thật kỹ.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.109,43	0,16	1,11
S&P 500	4.890,97	-0,07	2,54
Nasdaq	15.455,36	-0,36	2,96
VIX	13,26	-1,41	6,51
DAX	16.961,39	0,32	1,25
FTSE 100	7.635,09	1,40	-1,27
CAC40	7.634,14	2,28	1,21
Hang Seng	16.187,97	1,48	-5,04

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	66,49	BUY
MACD(12,26)	13,95	BUY
ADX(14)	26,46	BUY
SMA5	1.175,87	SELL
SMA20	1.160,91	BUY
SMA50	1.129,76	BUY
SMA100	1.132,76	BUY
SMA200	1.133,71	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên ngày thứ Sáu (26/1), chấm dứt chuỗi 6 phiên tăng liên tiếp, nhưng hoàn tất một tuần đi lên. Tính đến hết phiên này, cả ba chỉ số chính đã tăng hơn 100% kể từ mức đáy thiết lập trong đại dịch Covid-19. Tính cả tuần, S&P 500 tăng 1,1%; Nasdaq tăng khoảng 0,9%; và Dow Jones tăng xấp xỉ 0,7%.
- Giá dầu thô tiếp tục tăng và ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ đầu tháng 9 năm ngoái. Cả tuần, giá dầu WTI tăng 6,27%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần kết thúc vào ngày 1/9. Giá dầu Brent tăng 6,35%. Tính từ đầu năm, giá hai loại dầu đều đã tăng hơn 8%.
- Số liệu vừa được Chứng khoán VNDirect công bố cho thấy, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáo hạn năm 2024 khoảng 207.000 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ. Số liệu này đã loại trừ các trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trước hạn, gia hạn theo công bố đến hết ngày 10/1/2024. Trong bối cảnh thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng, áp lực dòng tiền và vấn đề trái phiếu đáo hạn được cho là thách thức lớn với các doanh nghiệp.
- **HSG:** BCTC hợp nhất quý I niên độ 2023 - 2024 vừa được CTCP Tập đoàn Hoa Sen công bố cho thấy các chỉ số đều ghi nhận tích cực hơn so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu đạt 9.703 tỷ đồng, tăng trưởng 15%. Biên lợi nhuận gộp phục hồi mạnh mẽ từ mức 2% tại quý I NĐTC 2022 - 2023 lên mức 11% tại quý I NĐTC 2023 - 2024, lợi nhuận gộp theo đó cao gấp 5 lần cùng kỳ khi đạt 960 tỷ đồng.
- **DCM:** Lũy kế năm 2023, Đạm Cà Mau ghi nhận doanh thu 12.602 tỷ đồng, lợi nhuận ròng 1.107 tỷ đồng, lần lượt giảm 20,8% và 74,3% so với năm 2022. Như vậy, doanh nghiệp này vẫn hoàn thành mục tiêu có hơn 900 tỷ đồng lợi nhuận đã đề ra vào hồi tháng 12/2023. Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Đạm Cà Mau đạt 15.278 tỷ đồng, tăng hơn 1.000 tỷ đồng so với số đầu năm. Trong đó, gần 70% tài sản của công ty là lượng tiền mặt và tiền gửi, đạt 10.526 tỷ đồng - tăng 1.000 tỷ so với đầu năm.
- **ACB:** LNTT quý 4 của ACB đạt 5.043 tỷ đồng, tăng 39,6% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế năm 2023, LNTT của ngân hàng đạt 2.068 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2022 và hoàn thành kế hoạch. Tăng trưởng lợi nhuận của ACB chủ yếu đến từ thu nhập ngoài lãi tăng 48% so với cùng kỳ. Tỷ trọng đóng góp của thu nhập ngoài lãi vào doanh thu là 24%, nhờ vậy, áp lực lên mảng thu nhập từ lãi giảm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.022,98	0,22	-1,94
Dầu WTI	78,50	0,63	9,56
Dầu Brent	84,02	0,56	9,06
Than	119,00	0,76	-18,72
Đồng	8.545,50	-0,27	-0,16
Quặng sắt	136,21	-0,37	-1,24
Thép	569,50	0,00	0,86

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,494	0,06	2,13
USD/JPY	148,09	0,04	-4,76
USD/CNY	7,1786	-0,02	-1,09
EUR/USD	1,0845	-0,07	-1,76
GBP/USD	1,2701	-0,02	-0,24

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/02/2024	0
ECB	4,50%	25/01/2024	0
BOE	5,25%	01/02/2024	0
BOJ	-0,10%	23/01/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	488,24	34.100	0,44
HPG	407,58	28.350	0,35
STB	460,33	30.300	-0,66
MBB	209,23	22.000	0,46
SHB	267,20	12.350	0,82

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.196,40	92.000	1,10
BID	279.036,34	48.950	1,14
VHM	182.883,43	42.000	-0,24
GAS	172.714,84	75.200	-0,27
VIC	163.652,71	42.800	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCG

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
25.450
Giá mục tiêu
28.500
Tiềm năng tăng giá
11,98%
Vùng giải ngân
24.800-25.300
Ngưỡng cắt lỗ
<23.900 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Vinaconex là thành viên của hai liên danh đã trúng gói thầu số 5.10 trị giá 35.000 tỷ đồng và gói thầu số 4.6 trị giá 8.100 tỷ đồng - hai gói thầu lớn nhất của dự án Sân bay quốc tế Long Thành.
- Vinaconex đang tận dụng triệt để lợi thế là một trong những tổng thầu xây dựng lớn nhất Việt Nam để vừa làm chủ đầu tư, vừa làm nhà thầu trong các dự án bất động sản, giúp giảm chi phí đầu thầu, xây dựng, và chi phí chung cho các dự án.
- Trái ngược với mức lợi nhuận mỏng của mảng xây dựng, mảng bất động sản đang nổi lên là "gà đẻ trứng vàng" cho Vinaconex.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu VCG đang kiểm nghiệm vùng kháng cự quan trọng ở vùng 25.500-25.800. Với các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức tích cực, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu sẽ sớm vượt vùng cản trên để bước vào nhịp tăng mới. Nhà đầu tư có thể canh mua cổ phiếu trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ 24.800-25.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q3 2023
DTT (tỷ đ)	5.749	8.453	2.382
LNTT (tỷ đ)	719	985	92
LNST (tỷ đ)	520	931	27
Nợ/VCSH (%)	153	136	116
ROE (%)	5,93	11,59	2,46
ROA (%)	1,56	2,48	0,56
EPS (VNĐ)	721	1.461	286,40
P/E (lần)	59,3	10,7	88,86
P/B (lần)	3,45	1,22	1,92

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	61,53	BUY	
MACD(12,26)	0,23	BUY	
ADX(14)	15,86	BUY	
SMA5	25.270	BUY	
SMA20	24.690	BUY	
SMA50	24.140	BUY	
SMA100	24.140	BUY	
SMA200	23.040	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VCG	Theo dõi	24,8-25,2			28,5	23,9			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	DCM	Nắm giữ	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30			-1,90%
2	VCI	Nắm giữ	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40			1,19%
3	DXG	Nắm giữ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18			-0,26%
4	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/01/2024	ATO	9,53%
5	CTS	Nắm giữ	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27			1,22%
6	HAH	Nắm giữ	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5			-1,67%
7	PVD	Nắm giữ	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4			1,65%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
2	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
3	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
4	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	HSG	Chốt lời	19-19,6	8/11/2023	19,6	22,3	18,4	14/11/2023	21,8	11,22%
7	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%
8	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
9	VPB	Cắt lỗ	19-19,5	8/12/2023	19,5	22	18,5	18/12/2023	18,5	-5,13%
10	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
11	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
12	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
13	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
14	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
15	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618

Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.